TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤNG HIỆP** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày: 22-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Quyến

2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 23/2023/TLST-HS ngày 5 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Đặng Phước N; sinh ngày: 20/12/2000, tại huyện P, tỉnh H; Nơi cư trú: ấp Long T, xã Long T, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; họ và tên cha: Đặng Minh T (sống); họ và tên mẹ: Trần Thanh T (sống); Bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; Bị cáo bị bắt truy nã từ ngày 23/01/2023 đến ngày 26/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại:

1. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp Ba, xã H, huyện P, tỉnh H. (vắng mặt)

2. Ông Lê Văn Đ, sinh năm: 1958; Địa chỉ: ấp Sậy N, xã P, huyện P, tỉnh H. (vắng mặt)

3. Ông Lê Vũ L, sinh năm: 1987; Địa chỉ: ấp Sậy N, xã P, huyện P, tỉnh H. (vắng mặt)

4. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm: 1958; Địa chỉ: ấp Sậy N, xã P, huyện P, tỉnh H. (vắng mặt)

5. Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1992; Địa chỉ: ấp Sậy N, xã P, huyện P, tỉnh H. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lương Quốc T, sinh năm: 1991; Địa chỉ: ấp Hòa Q, xã H, huyện P, tỉnh H. (vắng mặt)

2. Ông Hà Văn L, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp Long S, xã L, huyện P, tỉnh H. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có tiền thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân, nên Đặng Phước N cùng Nguyễn Văn Đ và Trần Quốc T rủ nhau đi tìm tài sản trộm cắp. Vào các ngày 9/6/2018 và ngày 02/7/2018, N đã cùng Đ và T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tối ngày 8/6/2018, Đặng Phước N cùng Nguyễn Văn Đ, Trần Quốc T đang ở tại nhà trọ 68 thuộc ấp Thống N, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì bạn của Đ là T1 (không xác định được lai lịch) đến chơi, do tất cả không có tiền tiêu xài nên bàn tính rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau đó N, Đ, T và T1 đi bộ đến nhà ông Lê Văn Đ ngụ ấp Sậy N, xã P, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thì thấy nhà đóng cửa và mọi người đã ngủ, lúc này Đ trèo vào bên trong nhà qua đường cửa sổ, N, T và T1 đứng ngoài canh đường. Sau khi vào được bên trong nhà Đ mở cửa chính cho N, T và T1 vào nhà lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade biển số kiểm soát 95E1-098.98 và số tiền Việt Nam 4.000.000 đồng của anh Lê Vũ L (con ông Đ); 01 lắc vòng 15K, trọng lượng 3,8 chỉ, 02 nhẫn vàng 23K trọng lượng mỗi nhẫn là 01 chỉ và số tiền Việt Nam 3.500.000 đồng của bà Phạm Thị Đ (vợ ông Đ); 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S 110 biển số kiểm soát 95P1-8557 và 01 điện thoại di động hiệu Vietel của ông Lê Văn Đ. Sau đó cả nhóm đem tài sản trộm được về nhà trọ 68. Đến khoảng 05 giờ 25 phút ngày 9/6/2018 thì ông Lê Văn Đ và gia đình phát hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo với chính quyền địa phương.

Sáng cùng ngày, N và T1 điều khiển 02 xe mô tô trộm được lên Cần Thơ tìm nơi tiêu thụ, đến chiều N điều khiển xe Honda Wave về nói T1 đã lấy xe Honda AirBlade đi đâu không biết, còn xe Honda Wave trộm được T, Đ và N sử dụng làm phương tiện đi lại, khoảng 7 ngày sau thì Nguyễn Trung N là bạn của nhóm đến chơi, do hết tiền tiêu xài nên Đ, N đem xe Honda Wave trộm được của ông Đ bán cho anh Lương Quốc T với số tiền 1.000.000 đồng và dùng tiền mua ma túy sử dụng.

Ngày 7/9/2018 anh Lương Quốc T biết xe mô tô Wave S 110 biển số kiểm soát 95P1-8557 là tang vật của vụ án nên đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công án huyện Phụng Hiệp

Căn cứ Kết luận về định giá tài sản số 46a/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phụng Hiệp, kết luận tổng giá trị tài sản mà Đặng Phước N cùng với Nguyễn Văn Đ và Trần Quốc T đã chiếm đoạt của bị hại có tổng giá trị là 34.722.000 đồng, trong đó 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade trị giá 17.500.000 đồng; 01 lắc vòng 15K, trọng lượng 3,8 chỉ trị giá 8.512.000 đồng; 02 nhẫn vàng 23K trọng lượng mỗi nhẫn là 01 chỉ trị giá 6.960.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave S 110 biển số kiểm soát 95P1-8557 trị giá 1.650.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Vietel trị giá 100.000 đồng.

Như vậy tổng giá trị tài sản mà Đặng Phước N, Nguyễn Văn Đ và Trần Quốc T đã chiếm đoạt của các bị hại Lê Văn Đ, Lê Vũ L, Phạm Thị Đ (vợ ông Đ), Nguyễn Thị Thùy D (vợ anh L) là 42.222.000 đồng (gồm số tiền Việt Nam 7.500.000 đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 23 giờ, ngày 01/7/2018 Đặng Phước N cùng Nguyễn Văn Đ, Trần Quốc T, do không có tiền để tiêu xài nên T rủ Đ và N đi trộm cắp tài sản thì được N và Đ đồng ý. Đ điện thoại hỏi mượn xe mô tô của H (chưa xác định được lai lịch) đang ở trọ tại nhà trọ 68 thì H đồng ý và điều khiển xe đến xã Hòa M giao cho Đ. Sau đó Đ điều khiển xe chở H về nhà trọ và quay lại rước N và T đi về hướng Ngã Tư Phủ Thuật thuộc địa bàn xã Hòa M, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, lúc này T đề xuất cả nhóm là đến nhà anh Huỳnh Văn L, ngụ ấp 3, xã H, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để lấy trộm tài sản thì cả nhóm đồng ý, sau đó N điều khiển xe mô tô chở Đ và T chạy qua khỏi nhà anh L khoảng 100m thì dừng lại, T kêu Đ đứng ngoài lộ để canh đường còn T và N đi vào nhà anh L bằng đường cửa sau (cửa không khóa) thì N phát hiện và lấy trộm xe mô tô hiệu Honda Wave RSX biển số kiểm soát 95E1-108.98 và dẫn xe ra ngoài chỗ Đ đang đứng đợi. Do xe không có chìa khóa nên Đ mở cốp xe của H lấy cây kiềm đưa cho N cắt dây Max để khởi động xe nhưng không được, sau đó N điều khiển xe của H chở T kè xe trộm được do Đ điều khiển về nhà trọ 68.

Ngày 17/8/2018 N đem xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 95E1-108.98 trộm được của anh L bán cho anh Hà Văn L giá 3.000.000 đồng nhưng do xe không có giấy tờ nên anh L không mua, sau đó N hỏi anh L vay 1.000.000 đồng với điều kiện để xe lại. Đến sáng ngày 18/8/2018 N tiếp tục đem xe mô tô Honda Winner biển số 69F1-301.80 kêu bán cho anh L, do nghi ngờ xe phạm tội mà có nên anh L trình báo Công an xã Long T, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang để tạm giữ 02 xe nói trên

Tại bản Kết luận về định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phụng Hiệp, kết luận giá trị tài sản mà Đặng Phước N cùng với Nguyễn Văn Đ và Trần Quốc T đã chiếm đoạt của bị hại Huỳnh Văn L có giá trị là 11.350.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản 02 vụ trộm mà Đặng Phước N, Nguyễn Văn Đ và Trần Quốc T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 53.572.000 đồng

Tại Cáo trạng số 33/CT-VKS-HPH, ngày 05/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp đã truy tố bị cáo Đặng Phước N về tội "trộm cắp tài sản" theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Phước N từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/01/2023

Người bị hại Lê Văn Đ, Lê Vũ L, Phạm Thị Đ và Nguyễn Thị Thùy D yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị chiếm đoạt theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật

Ông Huỳnh Văn L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, nên không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Hà Văn L yêu cầu bị cáo Đặng Phước N bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, ngoài ra không ai yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người bị hại không ai khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vào các ngày 9/6/2018 và 02/7/2018 Nguyễn Văn Đ, Trần Quốc T và Đặng Phước N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người bị hại ông Lê Văn Đ, anh Lê Vũ L, bà Phạm Thị Đ, chị Nguyễn Thị Thùy D và ông Huỳnh Văn L cùng trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 53.572.000 đồng và hành vi của Đặng Phước N cùng với Nguyễn Văn Đ, Trần Quốc T trong quá trình thực hiện là có sự bàn bạc thống nhất, phân công vai trò để thực hiện, do đó hành vi của Đặng Phước N đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là phạm tội có tổ chức và chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối Nguyễn Văn Đ và Trần Quốc T đã được xét xử với tội danh trên theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 4/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị án ở địa phương, quá trình điều tra bị cáo lại bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra và xét xử. Xét cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp số tiền 1.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp để bồi thường một phần thiệt hại vào ngày 22/3/2023. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Đặng Phước N khi thực hiện hành vi phạm tội là chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Vì lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đối với hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với N, T1, H và L chưa xác định được nhân thân lai lịch, không làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục thu thập tài liệu, chứng cứ, xét thấy các đối tượng có hành vi vi phạm thì xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với người bị hại đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 4/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Đối với yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn L, tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho ông L số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng: Đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 4/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Phước N phạm tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Đặng Phước N 02 (hai) năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày 23/01/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 4/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn L được nhận số tiền 1.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai số 0002628 ngày 22/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

Về vật chứng: Đã được giải quyết theo bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 4/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang

Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- CQĐT huyện Phụng Hiệp;
- THA huyện Phụng Hiệp;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

Phạm Tiến Dũng